

2025-26青苗第一階段甄選名單

B6

甄選編號	班別	姓名(中文)	姓名(英文)	性別
B6-T001	B6	歐冠亨	Au Kwun Hang	m
B6-T002	B6	陳正浩	Chan Ching Ho Voven	m
B6-T003	B6	陳皓彥	Chan Ho Yin	m
B6-T004	B6	陳奕朗	Chan Yik Long	m
B6-T005	B6	陳譽文	CHAN YU MAN	m
B6-T006	B6	陳叟	Chan Yui Adrian	m
B6-T007	B6	朱浩睿	Chee Hao Rui	m
B6-T008	B6	陳恩祺	Chen Yan Ki	m
B6-T009	B6	張綽禧	Cheung Cheuk Hei Tyrus	m
B6-T010	B6	張天朗	Cheung Tin Long	m
B6-T011	B6	蔡昊洋	Choi Ho Yeung	m
B6-T012	B6	周博賢	Chow Bok Yin Boris	m
B6-T013	B6	鍾晉霖	Chung Chun Lam Cyrus	m
B6-T014	B6	何卓儒	Ho Cheuk Yu	m
B6-T015	B6	何洗銘	Ho Sin Ming	m
B6-T016	B6	何兆臻	Ho Siu Chun	m
B6-T017	B6	韓政	Hon Ching Alexson	m
B6-T018	B6	沈朗	Jordan Shum	m
B6-T019	B6	簡瑋霖	Kan Wai Lam	m
B6-T020	B6	黎泳麟	Lai Wing Lun	m
B6-T021	B6	劉子朗	Lau Tsz Long Rick	m
B6-T022	B6	劉奕希	Lau Yik Hei	m
B6-T023	B6	李大騫	Lee Tai Hin	m
B6-T024	B6	梁熙桓	Leong Hei Wun	m
B6-T025	B6	梁逸喬	Leong Yat Kiu	m
B6-T026	B6	梁雋禧	Leung Chun Hei	m
B6-T027	B6	李智銳	Li Chi Yui Emmett	m
B6-T028	B6	劉登豪	Liu Denghao	m
B6-T029	B6	劉殊傲	Liu Shuao	m
B6-T030	B6	占宇澤	Michael Zhan	m

甄選編號	班別	姓名(中文)	姓名(英文)	性別
B6-T031	B6	毛稀樂	Mo Hei Lok	m
B6-T032	B6	毛鈞佑	Mo Kwan Yau	m
B6-T033	B6	陳子浩	Oliver Ji Ho Chan	m
B6-T034	B6	馮偶然	Ouran Feng Leo	m
B6-T035	B6	彭曉嵐	Pang Hiu Lam	m
B6-T036	B6	舒暉皓	Shu Wai Ho	m
B6-T037	B6	沈冠東	Shum Kwun Tung	m
B6-T038	B6	蕭豐謹	Siu Fung Kan	m
B6-T039	B6	謝駿軒	Tse Tsun Hin	m
B6-T040	B6	黃焯南	Wong Cheuk Nam	m
B6-T041	B6	黃天樂	Wong Isaac Daniel	m
B6-T042	B6	黃守言	Wong Sau Yin	m
B6-T043	B6	胡定恒	Woo Ting Hang Damian	m
B6-T044	B6	應嘉軒	Ying Ka Hin Travis	m
B6-T045	B6	余柏辰	Yu Berson	m
B6-T046	B6	俞柏全	Yu Pak Chuen	m
B6-T047	B6	余爾颺	Yu Yi Yeung	m
B6-T048	B6	袁皓添	Yuen Ho Tim Timsley	m